

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo bản công bố số 1792/BVĐT-CDT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện
Đa khoa Đồng Tháp)

ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

Đối tượng: Điều dưỡng chưa được cấp giấy phép hành nghề hoặc cần thay đổi chức danh chuyên môn.

Yêu cầu đối với học viên sau 6 tháng thực hành lâm sàng phải đáp ứng được các tiêu chuẩn trong bộ chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam. Trọng tâm vào các đầu ra sau đây:

- Năng lực chuyên môn: Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng.
- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định về an toàn và kiểm soát nhiễm khuẩn khi chăm sóc người bệnh.
- Thực hành giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe với người bệnh, gia đình người bệnh; giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên phù hợp và hiệu quả; Có khả năng làm việc nhóm.
- Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc: Tham gia cải tiến, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc lĩnh vực chăm sóc được phân công.
- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề.

1. Mục tiêu chương trình

1.1. Mục tiêu chung

Sau khóa học, điều dưỡng viên đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng.

5. Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.

6. Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

Kỹ năng

1. Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh).

2. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3. Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

4. Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

5. Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

6. Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/GĐ người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị...).

7. Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/ gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/ gia đình NB phù hợp.

8. Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.

9. Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

10. Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh.

11. Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh.

12. Áp dụng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng VN vào chăm sóc người bệnh.

Thái độ

1. Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

2. Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

3. Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

4. Đảm bảo thời gian học tập và trang phục đúng quy định.

2. Khung chương trình thực hành 6 tháng y khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Điều dưỡng là 06 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau

Chuyên khoa	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
Hồi sức cấp cứu	+ Khoa Cấp cứu tổng hợp. + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.	1 tháng (160 tiết)	Bắt buộc
Nội khoa	+ Khoa Nội tổng hợp. + Khoa Nội hô hấp - Cơ xương khớp + Khoa Thần kinh. + Khoa Nội Tim mạch - Lão học. + Khoa Nội tiết. + Khoa Truyền nhiễm.	1,5 tháng (240 tiết)	Thực hành tại 1 trong các khoa này
Ngoại khoa	+ Khoa Ngoại tổng hợp. + Khoa Ngoại niệu. + Khoa Chấn thương chỉnh hình. + Khoa Ngoại thần kinh. + Khoa Ung bướu.	1,5 tháng (240 tiết)	Thực hành tại 1 trong các khoa này
Sân phụ khoa	Khoa Sản	02 tuần (80 tiết)	
Nhi khoa	+ Khoa Nhi. + Khoa Hồi sức nhi – Sơ sinh.	1 tháng (160 tiết)	
Chuyên khoa khác	+ Khoa Mắt. + Khoa Tai Mũi Họng.	02 tuần (80 tiết)	

** Lưu ý:

- Lịch thực hành của học viên sẽ do Phòng Chỉ Đạo Tuyển sắp xếp để phân bổ số lượng học viên hợp lý tại các khoa cùng một thời điểm.

- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thời gian thực hành tại các khoa.

- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành và trực theo quy định của Bệnh viện.

- Học viên phải tham dự > 90% tổng thời lượng chương trình.

- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định tại Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ)

3. Nội dung:

3.1. Lý thuyết

STT	Bài học	Khoa
1	- Chăm sóc người bệnh thở máy - Chăm sóc người bệnh trụy mạch	Khoa Hồi sức tích cực - CD Khoa Hồi sức nhi – Sơ sinh

2	- Chăm sóc người bệnh xơ gan - Chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa	Khoa Nội tổng hợp.
3	- Chăm sóc người bệnh thở oxy - Chăm sóc người bệnh mắc bệnh gút	Khoa Nội hô hấp - Cơ xương khớp
4	- Chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não - Chăm sóc người bệnh co giật	Khoa Thần kinh.
5	- Chăm sóc người bệnh suy tim mạn - Chăm sóc dinh dưỡng cho người cao tuổi	Khoa Nội Tim mạch - Lão học.
6	- Chăm sóc người bệnh tiểu đường - Chăm sóc người bệnh Basedow	Khoa Nội tiết.
7	- Chăm sóc người bệnh viêm màng não - Chăm sóc bệnh nhi tiêu chảy cấp	Khoa Truyền nhiễm.
8	- Chăm sóc người bệnh trước và sau mổ - Chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo - Chăm sóc người bệnh sau mổ đường tiết niệu - Chăm sóc người bệnh gãy cổ xương đùi - Chăm sóc người bệnh sau mổ sọ não	Khoa Ngoại tổng hợp. Khoa Ngoại niệu. Khoa Chấn thương chỉnh hình. Khoa Ngoại thần kinh.
9	- Chăm sóc người bệnh phẫu thuật ung thư phổi - Chăm sóc người bệnh ung thư giai đoạn cuối	Khoa Ung bướu.
10	- Kỹ thuật tắm – chăm sóc rốn trẻ sơ sinh - Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng	Khoa Sản
11	- Chăm sóc trẻ sơ sinh chiếu đèn điều trị vàng da - Chăm sóc bệnh nhi viêm phổi	Khoa Nhi.
12	- Chăm sóc người bệnh sau mổ thủy tinh thể đặt thủy tinh thể nhân tạo - Chăm sóc người bệnh mắt nặng sau chấn thương	Khoa Mắt
13	- Chăm sóc người bệnh phẫu thuật mở khí quản - Chăm sóc người bệnh chảy máu mũi	Khoa Tai Mũi Họng

3.2 Thực hành

TT	Danh mục kỹ thuật	CHỈ TIÊU
1	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	5
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	5
3	Chăm sóc catheter động mạch	5
4	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	5
5	Chăm sóc catheter tĩnh mạch trung tâm	5
6	Chăm sóc lỗ mở khí quản	5

7	Chăm sóc ống nội khí quản	10
8	Đặt ống thông dạ dày	5
9	Cho ăn qua ống thông dạ dày	20
10	Điện tim thường	50
11	Định nhóm máu tại giường bệnh trước truyền máu	5
12	Đo thân nhiệt bằng nhiệt kế	500
13	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	20
14	Hút dịch dạ dày	10
15	Hút đờm hầu họng	10
16	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy)	10
17	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy	10
18	Kĩ thuật đánh giá, phân cấp chăm sóc cho người bệnh	50
19	Kĩ thuật gọi đầu cho người bệnh tại giường	2
20	Kỹ thuật bơm thuốc qua ống thông mũi - dạ dày	5
21	Kỹ thuật bơm, kiểm tra áp lực bóng chèn NKQ/MKQ	2
22	Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua đường miệng	5
23	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc	50
24	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu 1 lần	5
25	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu liên tục	5
26	Kỹ thuật chăm sóc ống thông tiểu lưu	10
27	Kỹ thuật làm sạch nòng trong canuyn mở khí quản 2 nòng	2
28	Kỹ thuật lấy dịch tỵ hầu để xét nghiệm	2
29	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch	200
30	Kỹ thuật lấy mủ làm xét nghiệm	10
31	Kỹ thuật lấy nước tiểu 24h	1
32	Kỹ thuật lấy nước tiểu thường quy	5
33	Kỹ thuật lấy phân xét nghiệm	2
34	Kỹ thuật rút ống thông tiểu lưu	5
35	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch qua cổng tiêm thuốc	100
36	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh	10
37	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh có ống NKQ hoặc người bệnh thở máy	10
38	Kỹ thuật xoa bóp điều trị dự phòng loét (loét độ I)	10

39	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét tỳ đè	10
40	Khí dung mũi họng	100
41	Khí dung thuốc qua thở máy	20
42	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	5
43	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục	20
44	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	10
45	Theo dõi SpO2	50
46	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	20
47	Thở oxy qua gọng kính	10
48	Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van)	5
49	Thở oxy qua mặt nạ không có túi	5
50	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	5
51	Thở oxy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van)	5
52	Truyền máu hoặc sản phẩm máu thường qui	2
53	Xoay trở bệnh nhân thở máy	10
54	Vỗ rung cho người bệnh Hen phế quản	5
55	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	2
56	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	5
57	Kỹ thuật truyền thuốc qua máy bơm tiêm điện	5
58	Lấy bệnh phẩm dịch phế quản qua ống nội khí quản. mở khí quản bằng ống hút thường để xét nghiệm ở bệnh nhân thở máy	1
59	Rút canuyn khí quản	1
60	Rút ống mở khí quản	1
61	Rút ống nội khí quản	1
62	Rửa dạ dày	1
63	Rửa dạ dày cấp cứu	1
64	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng	1
65	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật	5
66	Cắt chỉ	5
67	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương	1
68	Băng ép cầm máu	1
69	Đặt ống thông hậu môn	1
70	Kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển bằng xe lăn	10
71	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi dưới	1
72	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi trên	1

73	Kỹ thuật chăm sóc dẫn lưu	5
74	Kỹ thuật rút ống dẫn lưu	5
75	Kỹ thuật thay túi hậu môn nhân tạo	2
76	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc	50
77	Rửa bàng quang	1
78	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch	200
79	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt	100
80	Thay băng vết mổ	10
81	Thay băng vết thương mồm cụt chi	1
82	Thụt tháo phân	1
83	Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ	1
84	Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần	1
85	Chăm sóc sonde dẫn lưu tự dịch- máu quanh thận	1
86	Băng chỉnh hình số 8	2
87	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán	2
88	Cố định tạm thời cột sống cổ bằng nẹp+	1
89	Cố định tạm thời xương cánh tay+	1
90	Cố định tạm thời xương cẳng chân+	1
91	Cố định tạm thời xương cẳng tay+	1
92	Cố định tạm thời xương đòn+	1
93	Cố định tạm thời xương đùi +	1
94	Đặt đai vải treo tay	2
95	Rửa bàng quang lấy máu cục	2
96	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	1
97	Đo thị lực	5
98	Thay băng mắt	10
99	Tra thuốc nhỏ mắt	10
100	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt+	1
101	Vệ sinh răng miệng cho người bệnh có cố định hàm	2
102	Bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất	1
103	Khí dung vòm họng trong điều trị ung thư vòm	1
104	Tiêm bắp thuốc điều trị ung thư	1
105	Tiêm dưới da thuốc chống ung thư	1

4. Lượng giá người học và lượng giá chương trình

4.1. Điều kiện thi kết thúc chương trình

Giấy xác nhận của người hướng dẫn thực hành: Đạt.



4.2. Lượng giá kiến thức

- Lượng giá kết thúc: câu hỏi trắc nghiệm với mức độ áp dụng theo phân bậc nhận thức của Bloom (dạng tình huống)

	Chẩn đoán	Điều trị	Chăm sóc	Phòng ngừa	Tổng cộng
Hồi sức cấp cứu					
Nội khoa					
Ngoại khoa					
Sản phụ khoa					
Nhi khoa					
Tai Mũi Họng					
Răng Hàm Mặt					
Mắt					
Y học cổ truyền					
Tổng cộng					50-100

- Công cụ lượng giá: Bộ câu hỏi trắc nghiệm

4.3. Lượng giá thực hành:

Trình chuyên đề (tự chọn)

4.4. Điều kiện hoàn thành chương trình

- Điểm lý thuyết ≥ 5 .
- Điểm thi thực hành kết thúc ≥ 5 .

4.5. Người thực hành lượng giá chương trình đào tạo

Kết thúc mỗi chuyên khoa vào ngày cuối cùng, tất cả người thực hành phản hồi cho công tác huấn luyện đào tạo và chương trình theo mẫu thống nhất được đơn vị đào tạo của bệnh viện ban hành. Đây là cơ sở đảm bảo chất lượng và cải thiện chương trình liên tục.

→ Bảng câu hỏi lượng giá chương trình và công tác huấn luyện đào tạo.

5. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Chương trình Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới của Bộ y tế - Nhà xuất bản Y học, Hà Nội – 2020.
- Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng năm 2022 của trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp